

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO
VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Tháng 5/2023

Tài liệu tham khảo phục vụ Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh

Số: 05/BC-STTTT

Ngày 20/6/2023

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT), Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số (CDS) tỉnh, gửi báo cáo chuyên đề tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối của Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương. Cụ thể như sau:



GÓC CHIA SẺ **KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP**

1. CHUYỂN ĐỔI SỐ NÔNG NGHIỆP

CDS đang là xu thế tất yếu trên toàn cầu và là giải pháp để triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, mỗi địa phương, ngành, lĩnh vực. Ý thức được tầm quan trọng này, Bình Phước đang tích cực đẩy mạnh CDS ở cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, đáng chú ý là việc CDS trong nông nghiệp.

Theo Giám đốc Sở TT&TT Nguyễn Minh Quang, CDS trong nông nghiệp là quá trình ứng dụng các công nghệ kỹ thuật số từ sản xuất, chế biến đến phân phối, tiêu thụ sản phẩm. Điểm khác biệt cơ bản giữa nông nghiệp số và nông nghiệp truyền thống chính là việc áp dụng các công nghệ kỹ thuật số (dữ liệu lớn, điện toán đám mây, internet vạn vật...) vào toàn bộ hoạt động của ngành, làm thay đổi cách thức quản lý, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm từ truyền thống sang hiện đại và thông minh.

Qua phân tích dữ liệu, nông dân sẽ có những quyết định đúng đắn hơn về cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với nhu cầu thị trường. Nếu áp dụng triệt để và có hệ thống thông tin dữ liệu số cho từng ngành hàng, sản phẩm, ngành nông nghiệp hoàn toàn có thể dự báo và kiểm soát được lượng cung - cầu trên thị trường và điều tiết sản xuất theo nhu cầu. Qua đó, hạn chế được tình trạng “chạy theo”, hay như Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh

Hoan tưng đề cập: Chúng ta có thể hạn chế tối đa việc “mù mờ” cung - cầu trong nông nghiệp.

Đề CDS trong nông nghiệp, Bình Phước đã và đang thực hiện theo quan điểm: Triển khai từng bước trong từng khâu sản xuất, từng sản phẩm, trang trại, doanh nghiệp. Tương ứng với từng mục tiêu, tinh phân bổ nguồn vốn, nguồn lực hợp lý đầu tư phát triển. Tăng cường sự quan tâm, hỗ trợ, đồng hành của các doanh nghiệp cung cấp nền tảng số, các chuyên gia về CDS trong lĩnh vực nông nghiệp... để giúp ngành nông nghiệp tỉnh và các nông hộ, hợp tác xã (HTX) có bước phát triển đột phá trong xây dựng nông thôn mới, nông nghiệp số, thương mại điện tử (TMĐT), cấp mã vùng trồng, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị... Qua đó, giúp các hộ nông dân, HTX đưa ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, sản lượng và đẩy mạnh tiếp thị các sản phẩm, hàng hóa nông sản ra thị trường.

Đến nay, Bình Phước đã cấp được 19 mã số cơ sở vùng trồng phục vụ xuất khẩu, với diện tích 1.997,8ha, sản lượng khoảng 223.539 tấn/năm. Hỗ trợ kết nối hình thành chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Nhiều sản phẩm nông nghiệp được cấp chứng nhận OCOP 3 sao, 4 sao và hỗ trợ nhiều hộ nông dân đưa sản phẩm nông nghiệp lên các sàn TMĐT. Tỉnh cũng bước đầu hình thành nền tảng dữ liệu số nông nghiệp phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và thông tin tuyên truyền CDS trong nông nghiệp cho các cấp ngành, địa phương, HTX, nông dân. Tăng cường các lớp bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo về thúc đẩy CDS trong nông nghiệp...

Sở TT&TT đã và đang đẩy mạnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu cho ngành nông nghiệp tỉnh để kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia; đầu tư trang thiết bị, phần mềm chuyên ngành. Đẩy mạnh triển khai các chương trình, dự án, chính sách về CDS theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hoạt động kết nối sản xuất với tiêu thụ nông sản, phát triển ngành nghề, dịch vụ phụ trợ nông nghiệp. Xây dựng chương trình, dự án thực hiện nhiệm vụ số hóa vùng nguyên liệu xuất khẩu, sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ lực của tỉnh để trình cấp thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện.

2. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỪ CÔNG AN CƠ SỞ

Thực hiện Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực công an, tỉnh Bình Phước đang triển khai thí điểm mô hình “Cải cách hành chính (CCHC) công an cấp xã” tại một số địa phương. Qua thời gian ngắn triển khai cho thấy, những ưu điểm nổi bật, đó là TTHC được giải quyết tập trung; quy trình, thời gian rút ngắn tối đa; giảm bớt thủ tục, giấy tờ; thể hiện sự chính quy, hiện đại của lực lượng công an ở cơ sở.

Công an xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp là một trong 3 đơn vị được Công an tỉnh Bình Phước lựa chọn xây dựng mô hình “CCHC công an cấp xã” hoạt động theo cơ chế một cửa, nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu giải quyết TTHC của

công dân. Với 6 lĩnh vực được niêm yết giải quyết, đặc biệt có lĩnh vực như đăng ký xe, trước đây người dân phải đến Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện để làm thủ tục, thì nay đã liên thông thực hiện ngay tại Công an xã và tiếp nhận giải quyết xuyên suốt từ thứ hai đến thứ bảy hằng tuần. Người dân chỉ cần đến một nơi là đã giải quyết xong thủ tục cần thiết.

Khi xây dựng mô hình này, Công an huyện Bù Đốp đã phân công cán bộ chính quy và công an xã bán chuyên trách phụ trách thực hiện tiếp nhận giải quyết TTHC. Việc cử cán bộ có chuyên môn vững, giàu kinh nghiệm làm việc tại bộ phận một cửa nhằm nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, xử lý TTHC chuyên nghiệp ngay từ cơ sở. Tuy mới đưa vào triển khai nhưng đã có hơn 80% hồ sơ tại bộ phận một cửa Công an xã Thiện Hưng tiếp nhận và giải quyết trực tuyến. Với đặc thù xã đông dân cư, gần 30% số dân là đồng bào dân tộc thiểu số, việc đơn giản hóa các TTHC sẽ rút ngắn thời gian đi lại, chờ giải quyết và trả kết quả khi người dân đến liên hệ thực hiện TTHC tại địa phương.

Bộ phận một cửa Công an phường Tiến Thành, TP. Đồng Xoài cũng là một trong những đơn vị đầu tiên của tỉnh được lựa chọn xây dựng mô hình điểm. Sau gần 5 tháng hoạt động, công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC của Công an phường đã giúp giảm chi phí, thời gian cho tổ chức và người dân. Tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ qua DVC trực tuyến toàn trình đạt từ 80% trở lên.

Phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại còn thể hiện ở việc bố trí hệ thống máy móc hợp lý, tiện lợi cho người dân khi tìm hiểu, tra cứu thông tin. Ngoài TTHC được niêm yết công khai, tại phòng làm thủ tục cũng dán các mã quét QR giúp công dân thuận lợi khai thác thông tin, khảo sát sự hài lòng khi giải quyết TTHC. Qua đó, giúp cơ quan công an nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện cho người dân.

3. CHIẾN DỊCH 92 NGÀY ĐÊM VÀ VAI TRÒ CỦA TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG

Chiến dịch 92 ngày đêm của Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) Bình Phước đã kết thúc thắng lợi, để lại nhiều bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh liên quan đến chuyển đổi số.

Tháng 5/2022, Bình Phước xét thấy rất nhiều nội dung liên quan đến CDS, đặc biệt là một số nội dung về dịch vụ công trực tuyến đang ở mức thấp so với toàn quốc, cũng như kế hoạch đề ra. Do đó, tỉnh đã quyết định tổ chức một chiến dịch 92 ngày đêm nhằm tập trung nguồn lực, sức mạnh, giải quyết những công việc đang còn khó khăn, bất cập. Chiến dịch bắt đầu từ ngày 01/6 và kết thúc vào ngày 31/8.

Để triển khai đạt các mục tiêu đề ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện quyết liệt nhiều giải pháp, trong đó có giải pháp quan trọng là phát huy vai trò của các Tổ CNSCĐ tại các thôn, ấp, khu phố. Tỉnh đã chỉ đạo thành lập và giao nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ, với 111 tổ cấp xã và 843 tổ cấp thôn ấp. Trong đó, tăng cường lực lượng đoàn viên thanh niên, giáo viên, học sinh trung học

phổ thông tham gia các Tổ CNSCĐ, bởi đây là lực lượng có kiến thức, tiếp thu nhanh CNTT, sử dụng phần mềm thành thạo, có sức khỏe và có tinh thần xung kích, tình nguyện.

Thông qua các lớp tập huấn, UBND tỉnh đã giao cho Sở TT&TT trực tiếp triển khai, 100% các thành viên Tổ CNSCĐ đã được hướng dẫn về kỹ năng số, sử dụng các nền tảng số, thương mại điện tử... Đặc biệt, nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs đã được sử dụng hiệu quả trong việc tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng cho các thành viên của tổ. Các thành viên của tổ đã thực hiện đúng phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để hướng dẫn cho các hộ dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Bên cạnh đó, tỉnh đã vận động một số doanh nghiệp bưu chính, viễn thông tặng smartphone (900 chiếc với tổng giá trị hơn 2 tỷ đồng) cho các thanh niên tình nguyện để hỗ trợ thêm công cụ cho lực lượng này tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân.

Trong quản lý điều hành, Bình Phước đã thành lập nhóm Zalo “Chiến dịch 92 ngày đêm” các cấp tỉnh, huyện, xã nhằm đảm bảo thông tin, số liệu về tiến độ triển khai luôn được cập nhật, cũng như những vướng mắc, khó khăn đều được xử lý, tháo gỡ hàng ngày.

Bằng cách làm trên, sau 92 ngày đêm, có tới 4/5 mục tiêu của chiến dịch hoàn thành vượt kế hoạch đề ra. Duy nhất một mục tiêu của chiến dịch chỉ xấp xỉ đạt, đó là tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến giải quyết đúng hạn. Yêu cầu đặt ra là phải đúng hạn 100%, nhưng kết thúc chiến dịch vẫn còn 0,5% hồ sơ chưa được giải quyết đúng hạn. Dù vậy, đây vẫn là một nỗ lực lớn, bởi vì trước khi Bình Phước tổ chức chiến dịch này, tỷ lệ hồ sơ quá hạn là 3,78%, sau 92 ngày đêm đã giảm xuống còn 0,5%.

Từ quá trình triển khai chiến dịch, tỉnh đã rút ra được 4 bài học kinh nghiệm. Đó là: (1) Việc triển khai các nhiệm vụ CDS, dịch vụ công trực tuyến nói riêng cần có sự đồng thuận, vào cuộc từ tỉnh đến cơ sở, trong đó có vai trò gương mẫu, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp và phát huy sự hỗ trợ tích cực của các Tổ công nghệ số cộng đồng; (2) Cần huy động các nguồn lực xã hội hóa như hỗ trợ smartphone, biểu dương khen thưởng kịp thời các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng để họ có thêm công cụ hỗ trợ tuyên truyền và yên tâm cống hiến cho các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng; (3) Các lớp tập huấn phải được tổ chức thường xuyên, giúp cho các thành viên Tổ CNSCĐ nắm vững và nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ trong hướng dẫn, tuyên truyền người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; (4) Cuối cùng là công tác truyền thông, với sự vào cuộc tích cực của các cơ quan báo chí, cũng như đài truyền thanh cơ sở đã hỗ trợ hiệu quả cho chiến dịch này.



HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Thực hiện đợt cao điểm thu nhận, cấp căn cước công dân, định danh điện tử

Ngày 31/5, Công an tỉnh tổ chức hội nghị giao ban đánh giá tình hình, kết quả 15 ngày đầu thực hiện Kế hoạch cao điểm triển khai các giải pháp “thu nhận, cấp căn cước công dân (CCCD), định danh điện tử (ĐDDT)”, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu Bộ Công an giao; đồng thời đánh giá tình hình kết quả triển khai Đề án 06/CP trong lực lượng Công an tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 176/KH-CAT-PC06 ngày 12/5/2023 về mở đợt cao điểm trên, thời gian từ ngày 15/5 - 15/7/2023, Công an tỉnh Bình Phước được Bộ Công an giao chỉ tiêu hoàn thành thu thập, cấp CCCD, ĐDDT cho 31.107 công dân. Trong đó, có 28.064 công dân thường trú, 2.100 công dân tạm trú trong tỉnh và 943 công dân tạm trú ngoài tỉnh.

Sau 15 ngày thực hiện cao điểm, công an các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai thực hiện nghiêm chỉ đạo của Giám đốc Công an tỉnh với tinh thần quyết liệt, khẩn trương, trách nhiệm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị và công an cấp xã để tổ chức thực hiện. Qua đó, đã bố trí 22 trạm lưu động (mỗi huyện, thị xã, thành phố 2 trạm) để thu nhận hồ sơ cấp CCCD cho công dân với tinh thần “làm hết việc chứ không hết giờ” và “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người”. Công an các huyện, thị xã, thành phố đã huy động cao độ lực lượng, phương tiện, tăng thời gian thu nhận, cấp CCCD ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ; đến tận nhà người dân là đối tượng già yếu, bệnh tật, khó khăn trong đi lại... để tiến hành cấp CCCD. Qua đó, lực lượng công an các cấp đã thu nhận hồ sơ cấp CCCD kết hợp tài khoản ĐDDT mức độ 2 được 6.459 trường hợp. Trong đó, đơn vị thu nhận hồ sơ cấp CCCD nhiều nhất là Công an huyện Bù Đăng được 991 trường hợp, Đồng Xoài 888 trường hợp, Phú Riềng 751 trường hợp.

2. Đồng Nai, Bình Phước trao đổi kinh nghiệm chuyển đổi số

Ngày 02/6, Sở TT&TT 2 tỉnh Bình Phước, Đồng Nai đã có buổi làm việc nhằm trao đổi kinh nghiệm trong công tác CDS.

Tại buổi làm việc, Sở TT&TT tỉnh Bình Phước đã thông tin khái quát về kết quả thực hiện nhiệm vụ triển khai CDS, xây dựng địa phương thông minh và đầu tư hệ thống truyền thanh thông minh tại tỉnh năm 2022. Sở TT&TT tỉnh Đồng Nai đã có nhiều ý kiến trao đổi, thảo luận về các nội dung: Công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp, trong đó tìm hiểu về hệ thống phòng chống mã độc CyRadar; cơ chế vận hành hoạt động, khả năng duy trì, cập nhật dữ liệu liên thông thông suốt của hệ thống IOC; tính khả thi của phần mềm hợp

không giấy; vận hành hệ thống cảnh báo lũ quét; quản lý số hóa dữ liệu; giải pháp cho DVC trực tuyến toàn trình để đem lại hiệu quả cho người dân...

3. Tập huấn CDS trong xây dựng nông thôn mới

Từ ngày 30/5 đến ngày 14/6, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (Sở TT&TT) phối hợp với 16 xã của các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh đã tổ chức các lớp tập huấn theo Chương trình CDS trong xây dựng nông thôn mới (NTM), hướng tới NTM thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023-2025.

Đối tượng tham gia lớp tập huấn là cán bộ, công chức cấp xã; cán bộ cấp xã phụ trách trang thông tin điện tử, phụ trách CDS; hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn. Các nội dung tập huấn về quản trị trang thông tin điện tử cấp xã; hướng dẫn phần mềm quản lý cấp xã; đăng ký tài khoản và bán hàng trên sàn TMĐT; thủ tục đăng ký tiêu chuẩn OCOP... Bên cạnh đó, cung cấp, định hướng những thông tin cơ bản về CDS trong xây dựng NTM cho cán bộ, công chức cấp xã, hộ kinh doanh, người dân để từng bước hình thành NTM thông minh, nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng đồng, góp phần xây dựng hoàn thành xã NTM kiểu mẫu, huyện NTM nâng cao.

4. Tập huấn thử nghiệm hồ sơ sức khỏe điện tử

Ngày 09/6, Sở Y tế phối hợp Sở TT&TT, Viettel Bình Phước đã tổ chức hội nghị triển khai thử nghiệm hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử tỉnh Bình Phước, với sự tham gia của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền, 11 trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố và một số trạm y tế các xã, phường.

Tại Bình Phước, hồ sơ sức khỏe điện tử đã được Bộ Y tế cho triển khai thí điểm và hiện đã bàn giao cho địa phương quản lý. Tuy nhiên, dữ liệu đến nay vẫn còn thiếu nhiều trường thông tin, chủ yếu là các thông tin hành chính cơ bản. Để vận hành tốt hơn hệ thống này, Viettel Bình Phước sẽ hỗ trợ các cơ quan y tế trên địa bàn tỉnh, bắt đầu triển khai thử nghiệm từ tháng 6 cho đến tháng 12/2023. Hồ sơ sức khỏe điện tử được triển khai trên hạ tầng Cloud của Viettel, quy mô triển khai được thực hiện từ Sở Y tế, trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố và trạm y tế các xã, phường, thị trấn đến người dân. Ngoài ra, hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử của Viettel sẽ tự động đồng bộ dữ liệu từ BHXH, các hệ thống tiêm chủng, quản lý bệnh truyền nhiễm, không lây nhiễm, phần mềm HIS...

5. C06 kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 06

Ngày 14/6, đoàn công tác của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) Bộ Công an đã có buổi làm việc với UBND tỉnh về kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ.

Thông tin báo cáo tại buổi làm việc, hệ thống dịch vụ công của Bình Phước đã chính thức kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ xác thực thông tin công dân trong giải quyết các TTHC và triển khai 25/25 DVC thiết yếu theo quy định. Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp

trong thực hiện TTHC, cung cấp DVC đạt 71,11%, đúng thứ 9/63 tỉnh, thành phố. Tỷ lệ dữ liệu dân cư "đúng, đủ, sạch, sống" và số lượng người dân trên địa bàn tỉnh được cấp CCCD ngày càng tăng cao. Tính đến ngày 12/6, tỷ lệ cấp CCCD trên địa bàn tỉnh đạt 99,55%.

Tại buổi làm việc, đoàn công tác C06 và thành viên trong tổ công tác Đề án 06 của Bình Phước đã có nhiều ý kiến trao đổi về những tồn tại, hạn chế, tháo gỡ các điểm nghẽn, đặc biệt là về hạ tầng và nguồn nhân lực trong triển khai. Đoàn công tác C06 đề nghị Bình Phước cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hạ tầng CNTT, lựa chọn các mô hình phù hợp với thực tế của địa phương để thực hiện CDS, đồng thời kiện toàn tổ công tác từ cấp tỉnh đến cơ sở. Các sở, ngành cần đề cao vai trò trách nhiệm và làm tốt công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ. Đặc biệt, Công an tỉnh thường xuyên phải đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tăng cường công tác làm sạch dữ liệu dân cư, lưu ý đến vấn đề an ninh, an toàn thông tin.

6. Phước Long, Đồng Phú triển khai phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng VNeID, DVC trực tuyến

Ngày 14/6, Công an thị xã Phước Long phối hợp Thị đoàn và Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã; Công an huyện Đồng Phú phối hợp Huyện đoàn và Hội Liên hiệp phụ nữ huyện đã tổ chức ký kết chương trình phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng tài khoản ĐDDT, thực hiện DVC trực tuyến trên địa bàn của 2 địa phương này.

Theo đó, các đơn vị trên đã ký kết phối hợp hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID; tuyên truyền cho người dân nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và tiện ích sử dụng tài khoản ĐDDT trong thực hiện các giao dịch hành chính công, tài chính và hướng dẫn bảo mật an toàn thông tin. Trong đó, tập trung hỗ trợ, tuyên truyền nhóm đối tượng người dân trên địa bàn chưa cài đặt, đăng ký tài khoản ĐDDT, hoặc trường hợp người dân đã cài đặt, đăng ký nhưng chưa được kích hoạt tài khoản ĐDDT mức 1, 2. Hỗ trợ, hướng dẫn người dân chưa đăng ký tài khoản trên Cổng DVC quốc gia, hoặc đã có tài khoản nhưng chưa biết sử dụng.

7. Bình Phước - Bến Tre trao đổi kinh nghiệm Sở tay đảng viên điện tử

Ngày 17/6, Tỉnh ủy Bình Phước đã có buổi tiếp, trao đổi kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Sở tay đảng viên điện tử với đoàn công tác của Tỉnh ủy Bến Tre do Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Hồ Thị Hoàng Yến làm trưởng đoàn.

Tại buổi làm việc, đồng chí Hồ Thị Hoàng Yến cho biết: Hiện nay, Bến Tre đã phối hợp Tập đoàn Viettel xây dựng phần mềm ứng dụng CNTT cho các cơ quan Đảng theo chủ trương của trung ương và tỉnh. Do đó, Bến Tre mong các ban, ngành tỉnh Bình Phước chia sẻ những kinh nghiệm trong quá trình triển khai phần mềm Sở tay đảng viên điện tử để áp dụng có hiệu quả tại địa phương.

Trên tinh thần đó, Bình Phước đã trao đổi, chia sẻ về việc học tập kinh nghiệm từ tỉnh Thái Bình, Thái Nguyên; sau đó tổ chức lấy ý kiến và xây dựng phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử tỉnh Bình Phước; và tiến hành triển khai thí điểm tại 3 đơn vị: Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Đảng bộ thành phố Đồng Xoài, Đảng bộ huyện Đồng Phú.

Sổ tay đảng viên điện tử là ứng dụng được tỉnh Bình Phước xây dựng trong thời gian ngắn với các nhiệm vụ và yêu cầu đặc thù. Trong quá trình triển khai cũng có những khó khăn nhất định. Về kỹ thuật thiết kế, ứng dụng này chưa hoàn thiện, còn tiếp tục hoàn chỉnh để dễ sử dụng và đảm bảo các mục tiêu đề ra... Trong thời gian tới, Bình Phước sẽ tổ chức kiểm tra, khảo sát tại 3 đơn vị điểm và tổ chức hội nghị đánh giá kết quả triển khai để rút kinh nghiệm, trước khi triển khai toàn diện trên địa bàn toàn tỉnh.



VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Đề án CDS và ứng dụng CNTT trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Ngày 12/5/2023, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Hữu A Lệnh đã ký ban hành Quyết định số 330/QĐ-UBND phê duyệt Đề án CDS và ứng dụng CNTT trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Mục tiêu của Đề án này là hỗ trợ đồng bào DTTS được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm địa phương cho bạn bè trong nước và thế giới. Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng CNTT hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào DTTS và miền núi. Ứng dụng CNTT và CDS trong triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tổ chức quản lý, tổ chức Chương trình từ trung ương đến địa phương. Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số nhằm đổi mới và tăng cường hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình. Đổi mới phương pháp, chuyển đổi số trong truyền thông, tuyên truyền cho Chương trình. Nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình các cấp.

Đề án đặt ra mục tiêu: Phấn đấu đến năm 2025, đạt 100% các cơ quan quản lý, thực hiện Chương trình từ cấp trung ương đến cấp xã được triển khai hệ thống thông tin phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát, đánh giá. 100% việc báo cáo định kỳ, báo cáo giám sát, báo cáo tổng hợp, hệ thống chỉ tiêu Chương trình được thực hiện trên môi trường

số đồng bộ từ trung ương tới địa phương, hướng tới thay thế các báo cáo truyền thống. 100% các cơ quan, tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình từ cấp trung ương đến cấp xã được thông tin tự động về các nội dung, nhiệm vụ và kết quả triển khai; thiết lập và công bố các bộ dữ liệu mở về kết quả triển khai, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình để công khai cho các tổ chức, người dân. Phần đầu 100% các dữ liệu được công bố có khả năng khai thác trên môi trường số (máy tính, điện thoại thông minh...). 100% cán bộ quản lý các cấp quản lý, thực hiện Chương trình được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chia sẻ thông tin thường xuyên về kỹ năng số và ứng dụng CNTT trong xử lý tác nghiệp trên môi trường số.

Theo đó, Ủy ban Dân tộc đề nghị các bộ, ngành liên quan và UBND cấp tỉnh triển khai thực hiện 5 nhiệm vụ sau: Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo phục vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng Cổng thông tin thành phần Chương trình; xây dựng hệ thống hợp trực tuyến; xây dựng bộ cơ sở dữ liệu chuyên gia; tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, tập huấn.

2. Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển TMĐT

Ngày 30/5/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử (TMĐT), chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trong việc hoàn thiện việc sửa đổi chính sách, pháp luật thuế liên quan đến TMĐT, cắt giảm TTHC, thu gọn đầu mối kê khai, tăng cường triển khai các giải pháp thu thuế tại nguồn, chống thất thu thuế, thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm về thuế, hải quan.

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trong việc hoàn thiện sửa đổi chính sách, pháp luật về quản lý nhà nước đối với TMĐT, trong đó tăng cường chế tài xử lý hành vi vi phạm về lưu trữ và cung cấp thông tin theo quy định quản lý nhà nước về TMĐT đối với các chủ thể của hoạt động TMĐT. Xây dựng và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu dùng chung về TMĐT phục vụ công tác quản lý thuế, hải quan và các công tác quản lý nhà nước khác theo yêu cầu của Chính phủ.

Bộ TT&TT chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trong việc hoàn thiện việc sửa đổi chính sách, pháp luật về viễn thông; internet; quảng cáo trên môi trường mạng; quản lý cung cấp sản phẩm, dịch vụ số; sản phẩm, dịch vụ phần mềm và các sản phẩm, dịch vụ thông qua các nền tảng số trong nước và xuyên biên giới, nghiên cứu bổ sung chế tài xử lý đình chỉ, ngăn chặn, thu hồi giấy phép hoạt động ngành nghề... mà Bộ TT&TT trực tiếp quản lý khi có vi phạm pháp luật thuế.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trong việc hoàn thiện việc sửa đổi chính sách, pháp luật về hệ thống thanh toán quốc gia, bảo mật thông tin của các tổ chức tín dụng để phục vụ phát triển TMĐT,

chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ. Tiếp tục thúc đẩy, khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển các tiện ích thanh toán điện tử để thúc đẩy TMDT...

3. Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

Bộ TT&TT vừa có văn bản đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; UBND các tỉnh, thành phố triển khai sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Theo đó, mỗi bộ, ngành, địa phương sẽ được cấp 01 tài khoản quản trị (tài khoản của đơn vị chuyên trách) để sử dụng Nền tảng này, đây là tài khoản quản lý chung trong phạm vi của cơ quan. Tài khoản quản trị có thể tạo và phân quyền cho các tài khoản khác. Mỗi đơn vị vận hành hệ thống thông tin được cấp 01 tài khoản thường để trực tiếp thực hiện xây dựng và quản lý hồ sơ bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin do đơn vị vận hành.

Nền tảng này cung cấp sẵn các hồ sơ mẫu, biểu bảng có sẵn đối với các loại hệ thống thông tin theo cấp độ, hỗ trợ đơn vị vận hành hệ thống thông tin xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ nhanh chóng, dễ dàng; cho phép trình đề cơ quan có thẩm quyền xét duyệt trên hệ thống, hoặc xuất hồ sơ trực tiếp từ hệ thống để xử lý. Từng bước CDS toàn diện công tác quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Từ năm 2023 trở đi, sau khi Nền tảng này đi vào hoạt động ổn định, Bộ TT&TT sẽ lấy thông tin, dữ liệu từ Nền tảng để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đánh giá, xếp hạng công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các bộ, ngành, địa phương.

4. Đẩy mạnh CDS trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã

Ngày 03/6/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 19/CT-TTg về đẩy mạnh CDS trong khu vực kinh tế hợp tác (KTHT), hợp tác xã (HTX).

Chỉ thị số 19/CT-TTg nêu rõ, khu vực KTTT, trong đó bao gồm các tổ chức KTHT, HTX luôn được Đảng, Nhà nước và các đối tác phát triển quan tâm, hỗ trợ. Thời gian qua, phát triển khu vực KTTT nước ta đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhận thức tầm quan trọng về phát triển khu vực KTTT của các cấp, các ngành được nâng lên; thể chế, cơ chế chính sách được hoàn thiện; số lượng HTX tăng lên và hiệu quả hoạt động của các HTX được cải thiện. Tuy nhiên, khu vực KTTT của nước ta đến nay chưa phát triển như mục tiêu, yêu cầu. Năng lực nội tại của HTX còn yếu, hiệu quả hoạt động chưa cao; mô hình tổ chức lỏng lẻo, chưa phù hợp với xu thế phát triển; nguồn lực tài chính và trình độ cán bộ quản lý HTX còn hạn chế. Một trong những nguyên nhân của các hạn chế nêu trên là CDS còn chậm, thiếu tính chiến lược, hành động cụ thể.

Do đó, khu vực KTHT, HTX phải chủ động thực hiện CDS để đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh

tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh, thích nghi với tình hình phát triển mới. Để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoạt động CDS trong khu vực KTHT, HTX, Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố, thủ trưởng các cơ quan có liên quan quán triệt 6 quan điểm chỉ đạo và thực hiện 9 nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị này.

5. Hướng dẫn thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT

Ngày 30/5/2023, Bộ trưởng Bộ TT&TT đã ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT hướng dẫn thực hiện một số nội dung về TT&TT trong Tiêu dự án 1 và Tiêu dự án 2 thuộc Dự án 10 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025.

Thông tư này có nội dung hướng dẫn quy định về thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT. Theo đó, địa bàn thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT là các xã thuộc tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Tiêu dự án 10.2 (quy định tại Phụ lục X của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ) bao gồm: Xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) và xã không thuộc khu vực III có thôn đặc biệt khó khăn.

Số lượng điểm hỗ trợ: Mỗi xã thiết lập một điểm. Về yêu cầu cơ bản của điểm hỗ trợ, phải có sẵn nhà kiên cố và hạ tầng; đảm bảo an toàn, an ninh về con người, tài sản, thiết bị; có nguồn điện ổn định. Mỗi điểm hỗ trợ được hỗ trợ sử dụng dịch vụ truy nhập internet băng rộng theo Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

Các điểm hỗ trợ này thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT; hỗ trợ bà con tiếp cận thông tin về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước qua mạng internet. Hỗ trợ bà con sử dụng DVC trực tuyến; học tập, nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng sản xuất, phát triển kinh tế, thương mại, khoa học kỹ thuật, văn hóa - xã hội, kiến thức về đảm bảo an ninh, trật tự.

6. Đơn đốc khai thực hiện các nhiệm vụ CDS trên địa bàn tỉnh

Ngày 13/6/2023, UBND tỉnh ban hành Công văn số 1926/UBND-KGVX yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ CDS trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị liên quan triển khai hoàn thành các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 56/KH-TCTTKĐA ngày 23/02/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP, thời gian hoàn thành trong năm 2023. UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai số hóa đồ án quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt thuộc thẩm quyền của UBND các huyện, thị xã, thành phố để đăng tải lên nền tảng GIS của tỉnh.

7. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh

Ngày 12/6/2023, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 190/KH-UBND yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh.

Việc ban hành và thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này nhằm duy trì quyết tâm chính trị cao và bảo đảm công tác chỉ đạo quyết liệt, nhất quán, xuyên suốt, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương; qua đó phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, nhất là khi triển khai những nội dung mới, chưa có tiền lệ; kịp thời giải quyết những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án 06/CP.

Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Bình Phước là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của Đề án. Trên cơ sở đó, bảo đảm tất cả các nhiệm vụ của Đề án 06/CP, Chỉ thị số 05 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 999 của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Bình Phước; năm 2023 và những năm tiếp theo được thực hiện đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ thành công CDS quốc gia.

8. Phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2025

Ngày 14/6/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 192/KH-UBND về thực hiện Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2025.

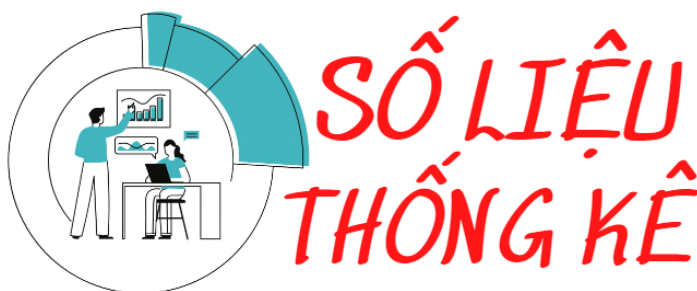
Mục tiêu trọng tâm của Chiến lược là phát triển mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại, đồng bộ và thống nhất từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã trong một hệ sinh thái thông tin đa ngành, đa lĩnh vực, tương tác và phản ánh nhanh nhạy trước những tác động của đời sống kinh tế - xã hội, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ đất nước. Phát huy hiệu quả, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cơ sở trong công tác thông tin cơ sở.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện 6 nhiệm vụ cụ thể sau: Tổ chức thiết lập Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã; tổ chức thiết lập Bảng tin điện tử công cộng của UBND cấp xã; tổ chức thiết lập Bảng tin điện tử công cộng của UBND cấp huyện; hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện của cơ sở truyền thông cấp huyện; kết nối Hệ thống thông tin nguồn tỉnh với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương; phát triển nguồn nhân lực làm công tác thông tin cơ sở.

9. Triển khai chiến dịch “90 ngày, đêm” thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân

Ngày 19/6/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 196/KH-UBND triển khai chiến dịch “90 ngày, đêm” thu nhận, kích hoạt tài khoản ĐDDT cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh (từ ngày 20/6 đến ngày 20/9).

Chiến dịch triển khai theo 2 giai đoạn. Trong đó, giai đoạn 1 cao điểm 25 ngày, đêm, thực hiện từ ngày 20/6 đến ngày 15/7. Giai đoạn 1 phần đầu đạt tối thiểu 500.000 tài khoản ĐDDT được kích hoạt thành công. Đảm bảo 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh có tài khoản ĐDDT mức độ 2; đã cài đặt, đăng nhập tài khoản ĐDDT trên ứng dụng VNeID; sử dụng tài khoản ĐDDT đã có để truy cập vào Cổng DVC quốc gia và Cổng DVC của tỉnh. Giai đoạn 2 là giai đoạn về đích, thực hiện từ ngày 16/7 đến ngày 20/9, phần đầu cấp tài khoản ĐDDT cho 80% dân số đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh.



1. Dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố (tính đến ngày 18/6/2023), cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 18/6/2023)			Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 18/6/2023)		
		Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề tháng 5/2023	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%)	Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề 5/2023	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%)
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
2	Sở Công Thương	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
3	Sở Giao thông vận tải	100,00%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
5	Sở Khoa học và Công nghệ	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
6	Sở LĐ-TB&XH	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
7	Sở Nội vụ	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt

STT	Đơn vị	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 18/6/2023)			Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 18/6/2023)		
		Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề tháng 5/2023	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%)	Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề 5/2023	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%)
8	Sở NN&PTNT	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
10	Sở Thông tin và Truyền thông	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
11	Sở Xây dựng	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
12	Sở Y tế	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
13	Sở VH-TT&DL	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
14	Sở Tư pháp	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
15	Công an tỉnh	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
16	Ban Quản lý Khu kinh tế	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
17	Thành phố Đồng Xoài	100%	Bằng	Đạt	99,20%	Giảm 0,8%	Đạt
18	Huyện Đồng Phú	100%	Bằng	Đạt	98,50%	Giảm 1,5%	Đạt
19	Huyện Chơn Thành	100%	Tăng 0,4%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
20	Thị xã Bình Long	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
21	Thị xã Phước Long	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
22	Huyện Hớn Quản	89,50%	Bằng	Đạt	99,30%	Giảm 0,7%	Đạt
23	Huyện Phú Riềng	100%	Bằng	Đạt	99,30%	Giảm 0,7%	Đạt
24	Huyện Bù Đốp	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
25	Huyện Bù Gia Mập	100%	Bằng	Đạt	99,10%	Bằng	Đạt
26	Huyện Lộc Ninh	100%	Bằng	Đạt	94,60%	Giảm 5,4%	Đạt
27	Huyện Bù Đăng	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt

Từ bảng trên cho thấy:

+ Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh tăng từ 91,0% (ngày 31/5/2022) lên 100% (đến ngày 18/6/2023).

+ Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến tăng từ 80,47% (ngày 31/5/2022) lên 100% (đến ngày 18/6/2023).

2. Kết quả sử dụng phần mềm, ứng dụng

- Ứng dụng “Bình Phước Today”: Tính đến ngày 19/6/2023, số người sử dụng ứng dụng toàn tỉnh là 30.660. Trong đó, 03 đơn vị có số người dùng nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (3.253), Chơn Thành (1.788), Lộc Ninh (1.744).

Cụ thể như sau:

	Đơn vị	Số người dùng	So với báo cáo chuyên đề tháng 4/2023 (số người dùng tăng thêm)
1	Đồng Xoài	3.253	89
2	Phước Long	1.014	21
3	Bình Long	603	7
4	Bù Gia Mập	615	20
5	Lộc Ninh	1.744	21
6	Bù Đốp	716	10
7	Hớn Quản	694	7
8	Đồng Phú	963	28
9	Bù Đăng	1.169	32
10	Chơn Thành	1.788	42
11	Phú Riềng	524	44
12	Không xác định	17.577	1.548
	Tổng	30.660	1.869

- Tổng đài 1022 Bình Phước: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 19/06/2023, Tổng đài 1022 Bình Phước đã tiếp nhận 1.207 tin, trong đó: đã xử lý 1.145 tin; đang xử lý 04 tin; tin rác 42 tin; quá hạn xử lý (cấp chuyên viên 8 giờ hành chính) 02 tin; quá hạn xử lý (cấp lãnh đạo 48 giờ hành chính) 14 tin. Riêng ngày 18/5/2023 đến ngày 19/6/2023, tiếp nhận 335 tin, trong đó: đã xử lý 313 tin; đang xử lý 03 tin; tin rác 11 tin; quá hạn xử lý (cấp chuyên viên 8 giờ hành chính) 02 tin; quá hạn xử lý (cấp lãnh đạo 48 giờ hành chính) 06 tin.

- Các phần mềm, ứng dụng khác (số liệu thống kê từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/6/2023):

STT	Đơn vị	Hộp không giấy qua phần mềm Ecabinet (từ đầu năm đến nay)	Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (từ 19/5/2023 đến 18/6/2023)	Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (từ đầu năm đến nay)	Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (từ đầu năm đến nay)
1	Sở GD&ĐT	0	93,00%	100%	92,00%
2	Sở Công Thương	0	82,14%	100%	98,08%
3	Sở GTVT	0	0,00%	100%	92,73%
4	Sở KH&ĐT	0	91,76%	100%	100,00%

STT	Đơn vị	Hộp không giấy qua phần mềm Ecabinet (từ đầu năm đến nay)	Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (từ 19/5/2023 đến 18/6/2023)	Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (từ đầu năm đến nay)	Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (từ đầu năm đến nay)
5	Sở KH&CN	49	93,00%	100%	93,10%
6	Sở LĐ-TB&XH	82	97,00%	100%	90,29%
7	Sở Nội vụ	45	95,11%	100%	96,61%
8	Sở NN&PTNT	155	88,86%	100%	83,09%
9	Sở TN&MT	0	87,70%	100%	92,96%
10	Sở Xây dựng	2	97,65%	100%	100,00%
11	Sở VH-TT&DL	0	100,00%	100%	100,00%
12	Sở Y tế	0	87,00%	100%	96,00%
13	Sở TT&TT	172	97,00%	100%	96,97%
14	Sở Tư pháp	89	95,74%	100%	85,39%
15	Sở Tài chính	0	77,00%	100%	92,31%
16	Sở Ngoại vụ	0	96,20%	100%	96,61%
17	Công an tỉnh	0	84,31%	100%	41,01%
18	Ban Quản lý KKT	0	98,00%	100%	87,72%
19	Ban Dân tộc	1	100%	100%	95%
20	Thanh tra tỉnh	1	39,51%	100%	96,88%
21	Trung tâm XTĐT-TM&DL	0	0%	100%	100,00%
22	UBND TP.Đông Xoài	1340	90%	100%	49%
23	UBND H.Đông Phú	0	24,39%	100%	97,19%
24	UBND TX.Chơn Thành	0	75,38%	100%	74,36%
25	UBND TX.Bình Long	41	47,45%	100%	59,36%
26	UBND TX.Phước Long	106	93%	100%	59%
27	UBND H.Hớn Quản	2	94,89%	100%	40,43%

STT	Đơn vị	Hộp không giấy qua phần mềm Ecabinet (từ đầu năm đến nay)	Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (từ 19/5/2023 đến 18/6/2023)	Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (từ đầu năm đến nay)	Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (từ đầu năm đến nay)
28	UBND H.Phú Riềng	2	90,28%	100%	86,17%
29	UBND H.Bù Đốp	0	0,33%	100%	57,14%
30	UBND H.Bù Gia Mập	1	0%	100%	91,20%
31	UBND H.Lộc Ninh	52	49,33%	100%	79,35%
32	UBND H.Bù Đẳng	93	55,01%	100%	46,49%
33	VPUBND tỉnh	979	88,24%	100%	93,06%
		3212	73,02%	100,00%	83,60%

Từ bảng trên cho thấy:

+ Đơn vị tổ chức hộp không giấy qua phần mềm Ecabinet nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (1.340), Văn phòng UBND tỉnh (979), Sở TT&TT (172).

+ Đơn vị có tỷ lệ văn bản điện tử được ký số cao nhất gồm: Ban Dân tộc (100%), Ban Quản lý khu kinh tế (98%), Sở VH-TT&DL (100%).

+ Các đơn vị đều đạt 100% văn bản được thực hiện trực tuyến qua QLVB & HSCV.

+ Đơn vị có tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ nhiều nhất (đạt 100%) gồm: Sở Xây dựng, Trung tâm Xúc tiến đầu tư - Thương mại và Du lịch, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Chứng thực điện tử

Số liệu thống kê từ ngày 01/01/2020 đến ngày 18/6/2023:

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG HỒ SƠ THEO TRẠNG THÁI					
		CHỜ KÝ	CHỜ ĐÓNG DẤU	HOÀN THÀNH	HỦY	TỪ CHỐI	TỔNG SỐ
1	UBND tỉnh Bình Phước	595	1.431	92.134	454	1.048	95.662

4. Kết quả thanh toán thuế trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia

TT	TÊN ĐƠN VỊ	07/06/2023				06/2023				Năm 2023			
		NVTC		Phí, Lệ Phí		NVTC		Phí, Lệ Phí		NVTC		Phí, Lệ Phí	
		Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền
1	Thành phố Đồng Xoài	35	104,373,665	45	10,256,000	183	1,988,558,682	253	51,398,000	3,811	59,318,480,733	6,219	1,460,310,000

TT	TÊN ĐƠN VỊ	07/06/2023				06/2023				Năm 2023			
		NVTC		Phí, Lệ Phí		NVTC		Phí, Lệ Phí		NVTC		Phí, Lệ Phí	
		Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền
2	Thị xã Bình Long	14	40,563,190	3	230	59	152,178,868	25	1,730,500	1,323	4,030,448,810	533	83,181,035
3	Thị xã Phước Long	9	73,404,980	-	-	39	203,170,169	1	100	682	4,573,618,171	196	17,540,000
4	Huyện Bù Đăng	5	6,589,938	9	200	60	198,842,504	64	984	1,363	6,655,624,553	813	13,979,001
5	Huyện Bù Đốp	9	6,287,223	-	-	86	129,726,278	2	10	930	1,335,463,834	168	1,184,000
6	Huyện Bù Gia Mập	7	68,955,456	1	10	23	124,166,356	1	10	594	3,439,879,080	5	225
7	Huyện Chơn Thành	-	-	-	-	7	8,042,840	14	400	429	2,186,022,003	273	7,584,600
8	Huyện Đồng Phú	8	12,772,250	-	-	29	106,768,342	-	-	706	6,177,363,464	-	-
9	Huyện Hớn Quản	8	21,722,250	-	-	27	330,097,430	13	135	842	4,344,466,045	154	2,029,083
10	Huyện Lộc Ninh	6	4,244,276	-	-	25	54,178,643	-	-	553	2,216,461,595	28	237
11	Huyện Phú Riềng	18	42,768,475	5	72	51	207,769,195	26	983	1,332	6,138,188,419	509	29,711,000
#	Tổng	119	381,681,703	63	10,768,000	589	3,503,499,307	399	55,750,500	12,565	100,416,016,707	8,898	1,615,980,719
		Tổng số GD		Tổng số tiền		Tổng số GD		Tổng số tiền		Tổng số GD		Tổng số tiền	
#	Tổng Thuế và Phí, lệ phí	182		392,449,703		988		3,559,249,807		21,463		102,031,997,426	

5. Tuyên truyền về CDS

Từ đầu năm đến nay, Trang Thông tin điện tử CDS tỉnh (<https://cds.binhphuoc.gov.vn>) đã cập nhật, đăng tải 327 tin bài, văn bản, thông tin tuyên truyền, chỉ đạo - điều hành về CDS. Lũy kế từ năm 2022 đến ngày 19/6/2023, Trang Thông tin điện tử CDS tỉnh đã cập nhật, đăng tải 1.342 thông tin tuyên truyền, chỉ đạo điều hành về CDS.

Sở Thông tin và Truyền thông kính báo cáo./.

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

